

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BLUEMAX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BLUEMAX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BLUEMAX PAINT VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BLUEMAX., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110512850

3. Ngày thành lập: 18/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 135/179, phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979662655

Fax:

Email: congtycpsonbluemaxvietnam@gmail.com Website: mail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: các công việc về chống ẩm và chống thấm nước	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; môi giới mua bán hàng hóa	4610
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành sơn, máy nén khí, máy móc, thiết bị xây dựng.	4659
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt, thép, sơn tường, trần nhà;	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động) . Bán buôn thiết bị, vật tư ngành sơn. Bán buôn nhựa công nghiệp (trừ phế thải nhựa).	4669
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình cầu, đường bộ (Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014) - Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường bộ (Điều 155 Luật Xây dựng năm 2014) - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp (Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi (Điều 155 Luật Xây dựng năm 2014) - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán công trình xây dựng (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề) (Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014)	7110
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Điều 5 Nghị định 62/2016/NĐ-CP) - Kiểm định chất lượng công trình đường bộ, công trình thủy, đê, đập; Kiểm định vật liệu xây dựng (Điều 75, Điều 97 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7120
14.	Quảng cáo	7310
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19.	In ấn	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
22.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022(Chính)
23.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	2029
24.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
25.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
26.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
28.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
29.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất thép hình, tròn, gai, tấm, xà gồ, la và các loại ống thép (không sản xuất tại trụ sở)	2410

30.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất vàng)	2420
31.	Đúc sắt, thép	2431
32.	Đúc kim loại màu	2432
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
37.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đấu giá)	4774
38.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ sơn trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ	4784
39.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
44.	Vận tải đường ống	4940
45.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
46.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
47.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
48.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)	5229
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê đồ dùng hữu hình khác	7730
52.	Xây dựng nhà ở	4101

53.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Xây dựng nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp. - Xây dựng, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa	4102
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212
56.	Xây dựng công trình điện	4221
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
59.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Công trình vệ sinh nông thôn; Công trình xử lý môi trường.	4229
60.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Xây dựng các công trình: đê, đập, kè sông, kè biển, cống, trạm bơm. - Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp. - Xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ. - Xây dựng các công trình đầu mối hồ chứa nước, các công trình kênh và trên kênh; Xây dựng công trình đê chắn sóng, chắn cát, kè chỉnh trị. - Xây dựng công trình trên sông, trên biển, cảng, bến phà. - Xây dựng hệ thống phao báo luồng, hệ thống biển báo hiệu đường sông, biển. (Điều 157 Luật Xây dựng 2014)	4291
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311

64.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
67.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
68.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ tem, súng đạn, tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM XUÂN HÀ	Thôn Hòa Hải , Xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	33,333	034091008592	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	33,333		
2	PHẠM HỮU DUY	Thôn Xuân Phố, Xã Thái Phúc, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	33,333	034081008049	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	33,333		
3	ĐOÀN VIẾT ĐƯƠNG	Thôn Cam Đông, Xã Thụy Liên, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	33,333	034080012577	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM HỮU DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034081008049

Ngày cấp: 13/03/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Xuân Phố, Xã Thái Phúc, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Xuân Phố, Xã Thái Phúc, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội